

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2007

## QUYẾT ĐỊNH

**quy định về chế độ trang bị đối với công chức, viên chức sử dụng chó nghiệp vụ; chế độ nuôi dưỡng và trang bị đối với chó nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm làm công tác bảo vệ rừng**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Chỉ thị số 08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép;*

*Căn cứ Quyết định số 87/2006/QĐ-BNN ngày 21/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ bảo vệ rừng trong các đơn vị Kiểm lâm;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2007/TT-BTC*

*ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trang bị, nuôi dưỡng, huấn luyện chó nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm làm công tác bảo vệ rừng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ trang bị đối với công chức, viên chức sử dụng chó nghiệp vụ; chế độ nuôi dưỡng và trang bị đối với chó nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm làm công tác bảo vệ rừng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc

Vườn quốc gia trực thuộc Bộ được trang bị chó nghiệp vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị

**QUY ĐỊNH**

**về chế độ trang bị đối với công chức, viên chức sử dụng chó nghiệp vụ;  
chế độ nuôi dưỡng và trang bị đối với chó nghiệp vụ của  
cơ quan Kiểm lâm làm công tác bảo vệ rừng**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 66/2007/QĐ-BNN ngày 09 tháng 7 năm 2007  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**I. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC,  
VIÊN CHỨC SỬ DỤNG CHÓ  
NGHIỆP VỤ**

**1. Đối tượng áp dụng**

Công chức, viên chức Kiểm lâm trực tiếp sử dụng chó nghiệp vụ.

2. Chế độ trang bị cho công chức, viên chức sử dụng chó nghiệp vụ

Ngoài chế độ tiêu chuẩn cấp phát trang phục hàng năm theo Thông tư liên bộ số 07/TT-LB của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT) - Bộ Tài chính quy định chế độ trang phục cho viên chức lực lượng Kiểm lâm và Quyết định số 3602/QĐ-BNN-KL ngày 06/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trang phục thống nhất trong lực lượng Kiểm lâm, công chức, viên chức sử dụng chó nghiệp vụ còn được cấp phát trang bị nghiệp vụ:

- 01 mũ cứng (dùng trong 1 năm)
- 01 đôi giày vải (dùng trong 1 năm)

- 1 bộ quần áo bảo hộ (dùng trong 1 năm)
- 1 đôi tất chân (dùng trong 1 năm)
- 1 túi vải (dùng trong 4 năm)
- 1 bi đồng đựng nước (dùng trong 5 năm)
- 1 đèn pin loại 2 pin (dùng trong 1 năm. 1 đôi pin/tháng)
- 1 đôi ủng (dùng trong 1 năm)
- 4 khẩu trang (dùng trong 1 năm)
- 02 đôi găng tay cao su (dùng trong 1 năm)
- Xà phòng giặt 0,25kg/tháng.

**II. CHẾ ĐỘ NUÔI DƯỠNG, TRANG  
BỊ ĐỐI VỚI CHÓ NGHIỆP VỤ**

**1. Mức ăn**

Mức ăn cho chó nghiệp vụ giống chó Becgiê Đức và Rottweiler: được tính theo định lượng của một số mặt hàng cho một con ăn trong một tháng và được

quy thành tiền theo giá thị trường tại địa phương vào thời điểm thanh toán. Cụ thể như sau:

- Gạo tẻ thường: 15 kg;
- Thịt lợn (xô lọc): 9 kg;
- Thịt gia cầm (đã giết mổ): 6 kg;
- Trứng (gà, vịt): 30 quả;
- Rau xanh: 5 kg;
- Muối: 0,3 kg;
- Chất đốt (quy than): 20kg (hoặc 5 kg ga).

## 2. Chế độ bồi dưỡng cho chó nghiệp vụ

Trong những ngày chó nghiệp vụ trực tiếp tham gia công tác tuần tra rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, ngăn chặn, trấn áp đối tượng chống người thi hành công vụ được bồi dưỡng bằng 1 hộp sữa/ngày (sữa đặc có đường loại 400gam). Thủ trưởng đơn vị xét quyết định cho ăn bồi dưỡng.

Trong trường hợp chó bị ốm, việc bồi dưỡng thực hiện theo chỉ định của cán bộ kỹ thuật chăn nuôi thú y. Mức ăn bồi dưỡng thêm ngoài chế độ quy định không quá ½ hộp sữa/ngày (sữa đặc có đường loại 400gam).

## 3. Chế độ thuốc phòng, chữa bệnh

Thuốc chữa bệnh thông thường cho chó nghiệp vụ không quá 20.000 đồng/tháng/con.

Thuốc phòng bệnh, thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng, tẩy chuồng, vệ sinh môi trường có dự trữ riêng. Việc dự trữ, quản lý thuốc do cán bộ thú y thực hiện theo quy định.

## 4. Trang bị đối với chó nghiệp vụ

### a) Chuồng chó, cũi chó:

Mỗi con có 1 chuồng riêng (hoặc cũi riêng) theo mẫu thiết kế

### b) Dụng cụ để nuôi chó nghiệp vụ:

- 1 chậu đựng thức ăn (dùng trong 1 năm)

- 1 chậu đựng nước uống (dùng trong 1 năm)

- 2 chiếc lược nhựa (dùng trong 1 năm)

- 3 khăn tắm loại 25 x 50 (dùng trong 1 năm)

- 0,1 kg xà phòng tắm/tháng.

### c) Trang bị chung:

- Dây cương vải (loại 2,5m) + móc xích: 2 chiếc/năm.

- Dây cương vải (loại 10m) + móc xích: 1 chiếc/năm.

- Dây cương sắt (loại 1,5m) + móc xích: 1 chiếc (dùng trong 2 năm)

- Cổ dề vải: 2 chiếc/năm.

- Cổ dề sắt: 1 chiếc/năm.

- Rọ mõm sắt: 1 chiếc (dùng trong 2 năm)

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo trang bị chó nghiệp vụ và các trang thiết bị phục vụ nuôi, sử dụng chó nghiệp vụ thực hiện theo Thông tư số 51/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trang bị, nuôi dưỡng, huấn luyện chó nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm làm công tác bảo vệ rừng.

2. Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch và tự mua sắm trang bị chó nghiệp vụ cho các đơn vị trực thuộc theo Điều 3, chương I, Quy chế quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ bảo vệ rừng trong các đơn vị kiểm lâm (Quyết định số 87/2006/QĐ-

BNN ngày 21/9/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3. Cục Kiểm lâm mua sắm trang bị chó nghiệp vụ cho các Vườn quốc gia trực thuộc Bộ.

4. Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc Vườn quốc gia trực thuộc Bộ được trang bị chó nghiệp vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị

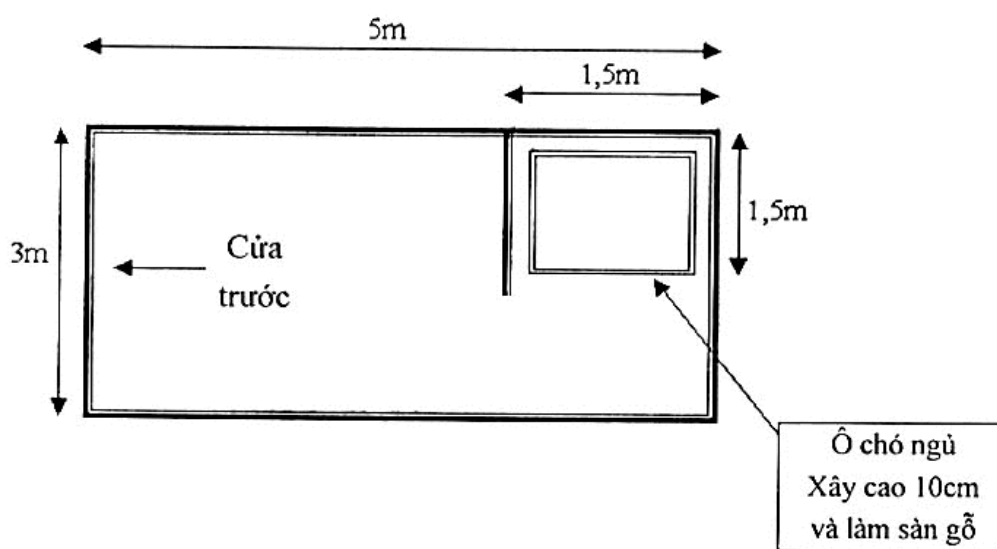
## QUY CÁCH

### xây dựng chuồng và cũi chó nghiệp vụ

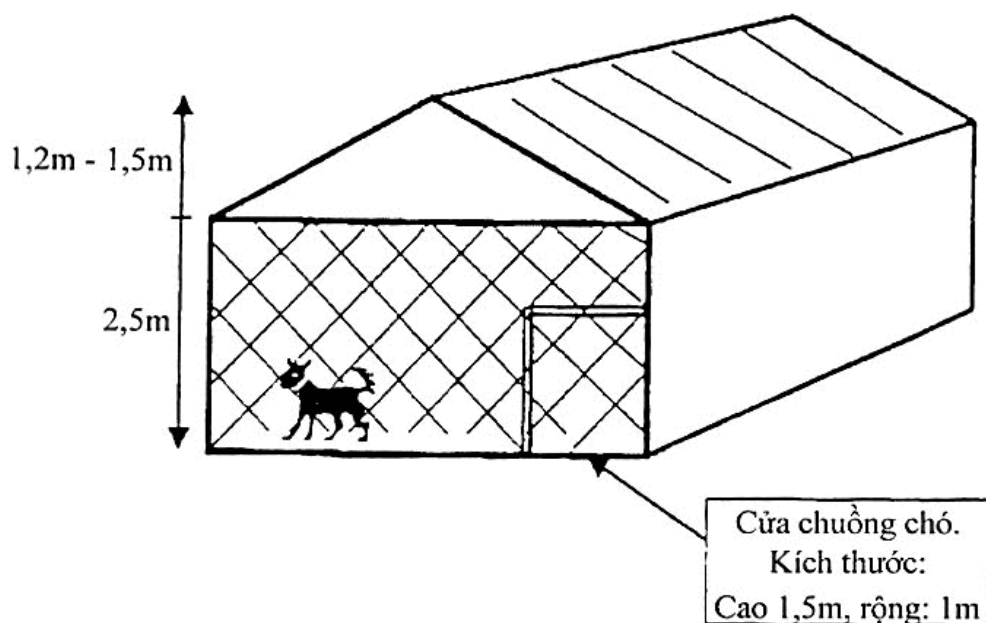
(ban hành kèm theo Quyết định số 66/2007/QĐ-BNN ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

#### I. QUY CÁCH XÂY DỰNG CHUỒNG CHÓ NGHIỆP VỤ:

1. Mặt cắt hình chiếu đứng sàn 01 chuồng chó (vẽ theo phương pháp mô tả)



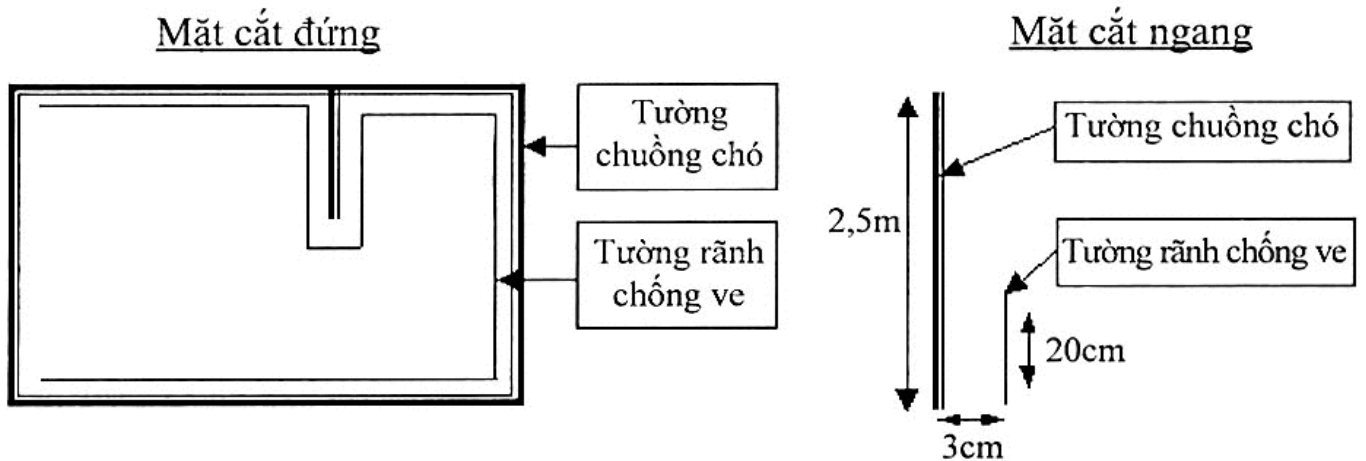
2. Mặt cắt hình chiếu ngang 01 chuồng chó theo mặt trước (vẽ theo phương pháp mô tả):



### 3. Yêu cầu xây dựng:

- + Mặt trước chuồng chó làm bằng lưới B40.
- + Các mặt còn lại xây bằng gạch (chỉ cần tường 10cm).
- + Mái lợp bằng lá dừa hoặc tôn cách nhiệt.
- + Nền lát bằng gạch thường hoặc xi măng cát vàng.

### 4. Cách xây dựng rãnh chống ve:



### 5. Một số chú ý:

a) Nhà hướng Đông hoặc Nam. Tuyệt đối không quay mặt về hướng Tây.

b) Kích cỡ chuẩn:

- + Dài 5m.
- + Rộng: 3m.
- + Cao: 2,5m (không kể mái).
- + Ô chó ngủ: 1,5 x 1,5.

• Sàn chuồng phải có độ dốc để thoát nước ra rãnh.

• Hệ thống rãnh chống ve chó sát tường: cao 20cm, dày 3cm, cách tường 3cm có độ dốc ra điểm thay nước.

• Ô chó ngủ phải làm cửa để khi rửa chuồng nhốt chó vào trong, chờ sàn khô rồi mới thả chó ra.

## II. QUY CÁCH XÂY DỰNG CỬ CHÓ NGHIỆP VỤ

• Kích cỡ:

- + Dài: 2m
- + Rộng: 1,5m
- + Cao: 1,5m

+ Sàn chuồng làm bằng sắt vuông.

Khoảng cách giữa các thanh là 2cm đến 2,5cm. Có lát ván gỗ kích cỡ 1m x 1m để chó nằm.